

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Dược học Chuyên ngành: Quản lý - Kinh tế dược

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ĐỨC TRUNG**
- Ngày tháng năm sinh: 09/01/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: Xã Tiên Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 209, nhà B7, phố Tô Hiệu, Khu TT Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng 1105, Chung cư N105, số 2 ngõ 89 Nguyễn Phong Sắc, Phường Dịch vọng hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
Điện thoại nhà riêng: không dùng; Điện thoại di động: 0.983.090.389;
E-mail: Trungnd@benhvien108.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 01/1995 đến 2/2000: Dược sĩ đại học, duyệt cấp thuốc, khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.
Từ 3/2000 đến 11/2001: Học viên tiếng Pháp, Đoàn 871, Tổng cục Chính trị.
Từ 12/2001 đến 5/2002: Dược sĩ đại học, duyệt cấp thuốc, khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.
Từ 6/2002 đến 8/2003: Thực tập sinh Dược bệnh viện, Bệnh viện Val de Grâce - Paris, Cộng hòa Pháp.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 9/2003 đến 9/2004: Dược sĩ ĐH, pha chế thuốc, khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Từ 10/2004 đến 11/2006: Học viên cao học, Học viện Quân y.

Từ 12/2006 đến 11/2008: Thạc sĩ, kiểm nghiệm thuốc, khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Từ 12/2008 đến 06/2019: Phó chủ nhiệm khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Từ 7/2019 đến nay: Chủ nhiệm khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Bệnh viện TWQĐ 108.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.572.221

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Trường Đại học Dược Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Dược Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Dược cấp bằng ĐH ngày 8 tháng 8 năm 1994; số văn bằng: A78920; ngành: Dược, chuyên ngành: Dược sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Dược cấp bằng ĐH ngày 13 tháng 07 năm 2000; số văn bằng: B193636; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị KDCN và XDCCB; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

- Dược cấp bằng ThS ngày 27 tháng 4 năm 2007; số văn bằng: 06-0736; ngành: Dược; chuyên ngành: Kiểm nghiệm thuốc; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam.

- Dược cấp bằng TS ngày 14 tháng 2 năm 2020; số văn bằng: D000022; ngành: Dược; chuyên ngành: Quản lý và Kinh tế Dược; Nơi cấp bằng TS: Đại học Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Dược cấp bằng ĐH ngày 05 tháng 01 năm 2024; số văn bằng: DT/CN/10336; ngành: ngoại ngữ, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược Lâm sàng 108.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu giải pháp quản lý sử dụng an toàn, hiệu quả và tiết kiệm thuốc điều trị ung thư trong bệnh viện.*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng nghiên cứu 2: Phân tích thực trạng sử dụng thuốc tại Bệnh viện TWQĐ 108 và từ đó đưa ra những biện pháp cải tiến nhằm đảm bảo sử dụng thuốc an toàn và hợp lý cho người bệnh, nâng cao chất lượng điều trị tại Bệnh viện.

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu một số vấn đề về quản lý dược bệnh viện, kinh tế dược, chất lượng dịch vụ dược và quản lý cung ứng thuốc nhằm cải thiện chất lượng cung ứng thuốc tại bệnh viện cũng như ở cộng đồng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **07** HVCH/ **08** HVDSCKI/ **04** HVDSCKII bảo vệ thành công luận văn ThS/DSCKI/DSCKII.

- Đang là đồng hướng dẫn **05** NCS và hướng dẫn phụ **01** NCS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm **03** đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu; Thư ký **01** đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu; Tham gia **01** đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu.

- Hiện đang chờ HĐ tư vấn xác định nhiệm vụ Chủ nhiệm **01** đề tài cấp Nhà nước mã số KC.10/21-30 (QĐ phê duyệt đề xuất nhiệm vụ số 1495/QĐ-BKHCN ký ngày 2/7/2024).

- Đã công bố 57 bài báo khoa học, trong đó **08** bài báo khoa học đã xuất bản trên các tạp chí quốc tế có uy tín.

- Là đồng chủ biên **01** sách tham khảo phục vụ giảng dạy tại Trường Đại Học Dược Hà Nội.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, do Chủ tịch nước ký quyết định số 2416/QĐ-CTN (31/12/2019) với thành tích 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2021, 2022, 2023, 2024) do Bệnh viện TWQĐ 108 tặng vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Quyết thắng.

- CSTĐ toàn quân năm 2015; 2020; 2024.

- Bằng khen BQP năm 2014; 2019; 2023.

- Bằng khen Bộ KHCN năm 2019.

- Bằng khen năm 2018-2019; 2022-2023 của Viện trưởng Viện NCKH Y Dược lâm sàng 108 tặng vì có thành tích xuất sắc trong huấn luyện, đào tạo.

- Danh hiệu Dược sĩ cao cấp theo Quyết định số 55/QĐ-BQP của Bộ trưởng BQP ký ngày 06/02/2024.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú theo Quyết định số 222/QĐ-CTN của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ký ngày 20/2/2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mac-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một công dân, trách nhiệm của một nhà giáo, người thầy thuốc. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao nhận thức, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- Luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, đạo đức và danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học.

Đối chiếu với tiêu chuẩn chức danh PGS tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng chính phủ:

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác, đạt yêu cầu Khoản 1 Điều 4 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg.
- Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên, đạt yêu cầu Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg:
 - + Đã có bằng Tiến sĩ từ năm 2020 (đủ 3 năm theo qui định)
 - + Đã liên tục tham gia đào tạo cho cơ sở giáo dục là Trường đại học Dược Hà Nội từ năm 2012.
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ và vượt số giờ giảng chuẩn theo Quy định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Trường Đại học Dược Hà Nội đạt yêu cầu Khoản 3 Điều 4 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg.
- Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, tiếng Pháp phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp đáp ứng yêu cầu Khoản 4 Điều 4 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg.
- Công bố kết quả nghiên cứu khoa học: đã có 57 công bố trong và ngoài nước, trong đó có 08 công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Sau khi được cấp bằng Tiến sĩ, ứng viên là tác giả chính của 03 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, đáp ứng yêu cầu Khoản 4 Điều 6 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg. Là đồng chủ biên 1 quyển sách tham khảo phục vụ cho công tác đào tạo của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ: ứng viên đã chủ trì và nghiệm thu 03 đề tài cấp cơ sở và Thư ký 01 đề tài cấp nhà nước đạt yêu cầu Khoản 5 Điều 6 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg

- Hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh: ứng viên đã hướng dẫn chính 01 học viên cao học, 08 học viên DSKKI và 01 học viên DSKKII đã được cấp bằng đạt yêu cầu Khoản 6 Điều 6 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CKI/CKII đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01		126		126/139,3/135*
2	2020-2021			02		84		84/144/135*
3	2021-2022			04		60	15	75/161,6/135*
03 năm học cuối								
4	2022-2023			03		78	69,9	147,9/207,9/135*
5	2023-2024			07		96	85,5	181,5/328/135*
6	2024-2025			02		81	123	204/244/135*

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước:.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ĐH Thái Nguyên số bằng: DT/CN/10336; năm cấp: 05/01/2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Thực tập sinh dược tại Bệnh viện Val de Grâce, Paris

- Cộng hòa Pháp 15 tháng (6/2002-9/2003).

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh, B2 khung Châu Âu, Đại học Ngân hàng TP.HCM cấp ngày 07/9/2018. Số bằng: B006007.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK1/CK2 đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CKI/CKII	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH /CKI/ CKII	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thu Huyền		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2019-2020	ĐHDHN	25/6/2020 465/QĐ-DHN
2	Phạm Tuấn Anh		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2020-2021	ĐHDHN	11/6/2021 412/QĐ-DHN
3	Nguyễn Hồng Châu		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2020-2021	ĐHDHN	11/6/2021 412/QĐ-DHN
4	Lê Hương Giang		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2021-2022	ĐHDHN	22/7/2022 620/QĐ-DHN
5	Trịnh Thị Như Ngọc		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2021-2022	ĐHDHN	22/7/2022 620/QĐ-DHN
6	Hà Văn Thắng		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2021-2022	ĐHDHN	22/7/2022 621/QĐ-DHN
7	Đình Thanh Trung Thành		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2021-2022	ĐHDHN	22/7/2022 621/QĐ-DHN
8	Phạm Tuấn Linh		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2021-2023	ĐHDHN	14/6/2023 561/QĐ-DHN
9	Trần Bắc Hà		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2022-2023	ĐHDHN	14/6/2023 561/QĐ-DHN
10	Nguyễn Văn Hoàng		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2022-2023	ĐHDHN	14/6/2023 561/QĐ-DHN
11	Võ Minh Thúy		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2022-2023	ĐHDHN	27/12/2023 1313/QĐ-DHN
12	Tổng Thanh Huyền		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2023-2023	ĐHDHN	27/12/2023 1313/QĐ-DHN

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CKI/CKII	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NC S	HVCH /CKI/ CKII	Chính	Phụ			
13	Nguyễn Văn Linh		CKII		<input checked="" type="checkbox"/>	2023-2024	ĐHDHN	25/6/2024 683/QĐ-DHN
14	Nguyễn Thanh Tùng		CKII	<input checked="" type="checkbox"/>		2023-2024	ĐHDHN	25/6/2024 683/QĐ-DHN
15	Hoàng Duy Khánh		CKI	<input checked="" type="checkbox"/>		2022-2024	ĐHDHN	25/6/2024 684/QĐ-DHN
16	Nguyễn H. Quỳnh Trang		CH		<input checked="" type="checkbox"/>	2023-2024	ĐHDHN	25/6/2024 682/QĐ-DHN
17	Phạm Hiền Anh		CH	<input checked="" type="checkbox"/>		2023-2024	ĐHDHN	25/6/2024 682/QĐ-DHN
18	Dương Kiều Oanh		CKII		<input checked="" type="checkbox"/>	2024-2025	ĐHDHN	28/5/2025 573/QĐ-DHN
19	Ngô Thị Xuân Thu		CKII		<input checked="" type="checkbox"/>	2024-2025	ĐHDHN	28/5/2025 573/QĐ-DHN
20	Nguyễn Thị Thu Thủy	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2023-	ĐHDHN	836/QĐ-DHN Đầu vào
21	Hoàng Anh Tuấn	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2023-	ĐHDHN	868/QĐ-DHN Đầu vào
22	Lê Thu Thủy	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2023-	ĐHDHN	1186/QĐ-DHN Đầu vào
23	Phạm Văn Huy	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2023-	ĐHDHN	1171/QĐ-DHN Đầu vào
24	Đình Đình Chính	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2023-	ĐHDHN	1172/QĐ-DHN Đầu vào
25	Lê Thị Phương Thảo	<input checked="" type="checkbox"/>			<input checked="" type="checkbox"/>	2024-	ĐHDHN	1419/QĐ-DHN Đầu vào

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chỉ số hiệu suất chính (Key Performance Indicator -KPI) trong chăm sóc sức khỏe	Sách TK	Nhà xuất bản Y học 2024 ISBN: 9786046667735	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Chương 2 (tr.27-47) Chương 4 (tr. 81-97)	Giấy xác nhận của Trường ĐH Dược Hà Nội ký ngày 19/6/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Áp dụng quy trình phân liều thuốc chống ung thư tại Khoa Dược Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	CN	Cấp cơ sở	2009-2010	09/11/2010 Xếp loại: Đạt mức A
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Nghiên cứu điều chế dược chất phóng xạ ^{18}F -fluorothymidine (^{18}F -FLT) phục vụ ghi hình PET-CT.	TK	mã số nhiệm vụ: KC.05.23/16-20 Cấp quốc gia	2019-2022	24/12/2021 Xếp loại: Đạt
3	Xây dựng quy trình thực hành chuẩn sử dụng colistin tại Bệnh viện TWQĐ 108.	CN	Quyết định: 832/QĐ-BV108 Cấp Cơ sở	2020-2022	29/03/2022 Xếp loại: Xuất sắc
4	Thực trạng và các yếu tố liên quan đến sử dụng thuốc chống đông tại Bệnh viện TWQĐ 108	CN	Quyết định: 4091/QĐ-BV108 Cấp Cơ sở	2023-2024	18/3/2025 Xếp loại: Xuất sắc
5	Đánh giá kết quả hoạt động tư vấn sử dụng thuốc trên bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa được điều trị hóa chất tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108	Tham gia	Quyết định: 5372/QĐ-BV108 Cấp Cơ sở	2022-2023	27/12/2023 Xếp loại: Xuất sắc
6	Nghiên cứu ứng dụng giải pháp công nghệ số nhằm tối ưu hóa phác đồ điều trị thuốc ức chế miễn dịch và quản lý bệnh nhân ghép tạng.	CN	QĐ phê duyệt đề xuất nhiệm vụ số 1495/QĐ-BKHCN ký ngày 2/7/2024 Mã số KC.10/21-30 Cấp quốc gia	2025-	Đang chờ HĐ tư vấn xác định nhiệm vụ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc trong điều trị đột quỵ nhồi máu não tại Trung tâm Đột quỵ não - Bệnh viện TWQĐ 108	2	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 5, số 6, trang 106-113	2010
2	Đánh giá hiệu quả của việc áp dụng quy trình phân liều thuốc điều trị ung thư tại khoa Dược - Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2011	4	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 7, số 6, trang 102-107	2012
3	Đánh giá kết quả sau năm năm hoạt động của Labo phân liều thuốc chống ung thư tại Bệnh viện TWQĐ 108	2	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 11, số đặc biệt 3, trang 551-556	2016
4	Đánh giá một số tương tác thuốc bất lợi trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Quân y 4 – Quân khu 4	5	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 11, số 9, trang 117-123	2016
5	Đánh giá sự tuân thủ dùng thuốc trên bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý tại khoa Khám Bệnh cán bộ cấp cao - Bệnh viện TWQĐ 108	4	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12, số đặc biệt 11, trang 177-183	2017
6	Tương tác thuốc Allopurinol và Azathioprine nguy cơ ức chế tủy xương nặng: Báo cáo ca lâm sàng và điểm lại y văn	4	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 13, số 1, trang 87-93	2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7	Đánh giá một số chỉ tiêu an toàn và hiệu quả kinh tế của Labo pha chế thuốc chống ung thư tập trung tại khoa Dược - Bệnh viện TWQĐ 108.	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 471, số 1, trang 75-80	2018
8	Yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ các quy định hoặc hướng dẫn đảm bảo an toàn khi sử dụng thuốc chống ung thư của điều dưỡng tại Bệnh viện TWQĐ 108.	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 472, số 1, trang 65-69	2018
9	Phân tích thực trạng sử dụng colistin tại Bệnh viện TWQĐ 108	6	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 9, trang 30-36	2019
10	Đánh giá an toàn cho cán bộ y tế pha chế thuốc chống ung thư tập trung tại khoa Dược so với khoa lâm sàng: Một nghiên cứu kết hợp	4	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 9, trang 45-50	2019
11	Đánh giá sử dụng albumin tại Bệnh viện TWQĐ 108 trong 03 tháng đầu năm 2019	5		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 14, số 9, trang 102-108	2019
II	Sau khi được công nhận TS							
12	Thực hành an toàn với thuốc chống ung thư của điều dưỡng tại Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108: Nghiên cứu kết hợp	4	x	Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859-364X e-ISSN: 3030-4474			Tập 11, số 3, trang 16-21	2020
13	Đào tạo thực hành an toàn với thuốc chống ung thư cho điều dưỡng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 8, trang 154-159	2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Tầm soát biến cố tăng kali máu liên quan đến thuốc thông qua kết quả xét nghiệm cận lâm sàng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	5	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số 1, trang 120-128	2021
15	Thực trạng sử dụng kháng sinh colistin trên bệnh nhân lọc máu liên tục tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số 2, trang 129-136	2021
16	Phân tích đặc điểm sử dụng enoxaparin trên người bệnh điều trị nội trú tại Viện Tim mạch – Bệnh viện TWQĐ 108	5		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 4, trang 41-48	2021
17	Phân tích cơ cấu thuốc sử dụng tại trung tâm Y tế huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang năm 2019	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 499, số 1&2, trang 169-173	2021
18	Phân tích hoạt động duyệt phiếu yêu cầu sử dụng thuốc colistin trên bệnh nhân hồi sức tích cực tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 11, trang 1-12	2021
19	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau trên bệnh nhân ung thư điều trị ngoại trú tại Khoa Chông đau và Chăm sóc giảm nhẹ - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 11, trang 35-43	2021
20	Phân tích biến cố tổn thương thận cấp sau dùng thuốc cản quang có chứa iod tại khoa Chẩn đoán và can thiệp mạch, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 11, trang 104-110	2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
21	Nghiên cứu điều chế dược chất phóng xạ 18F-FLT cho ghi hình PET/CT	12		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 11, trang 218-226	2021
22	Availability, prices and affordability of essential medicines: a cross- sectional survey in Hanam province, Vietnam	4		Plos One ISSN: 1932-6203	Scopus Q1; SCIE; IF: 3.682; H- Index: 435; Citescore : 5.6		Tập 16, số 11, trang e0260142	2021
23	Nghiên cứu thực trạng sử dụng thuốc dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân phẫu thuật chỉnh hình lớn.	4		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17, số 3, trang 26-32	2022
24	Đánh giá sự hài lòng của người bệnh đối với hoạt động cấp phát thuốc bảo hiểm y tế ngoại trú tại Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2021	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 514, số 2, trang 297-302	2022
25	Phân tích đặc điểm sử dụng nhóm thuốc ức chế SGLT-2 trên người bệnh suy tim nội trú tại Viện tim mạch – Bệnh viện Trung ương Quân đội	5	LH	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 526, số 1B, trang 355- 359	2023
26	Phân tích ưu - nhược điểm của hệ thống cấp phát thuốc nội trú bán tự động tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6	LH	Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859- 364X e-ISSN: 3030- 4474			Tập 14, số 1, trang 2- 9	2023
27	Nghiên cứu hệ thống cấp phát thuốc nội trú bán tự động tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108: Một nghiên cứu định lượng	2	LH	Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859- 364X e-ISSN: 3030- 4474			Tập 14, số 3, trang 44-51	2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
28	Đánh giá hiệu quả hoạt động tư vấn của dược sĩ lâm sàng cho bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	9	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 14-20	2023
29	Đặc điểm phân bố và mức độ đề kháng kháng sinh của vi khuẩn phân lập tại Viện Chấn thương Chính hình - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2022	5	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 82-88	2023
30	Khảo sát việc sử dụng kháng sinh amikacin tại các Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 112-117	2023
31	Thực trạng sử dụng phác đồ điều trị loét dạ dày tá tràng nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108	7	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 118-124	2023
32	Khảo sát nhu cầu tư vấn của bệnh nhân ung thư điều trị hóa chất tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2023	9	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 125-131	2023
33	Phân tích mức độ tiêu thụ kháng sinh fosfomycin tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ năm 2020 đến năm 2022	6	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 132-138	2023
34	Thực trạng giám sát nồng độ vancomycin trong máu và hiệu chỉnh liều trên bệnh nhân người lớn điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	14		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 159-166	2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
35	Thực trạng dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch sau phẫu thuật cắt khối u vùng bụng - chậu trên bệnh nhân ung thư tại Viện Phẫu thuật Tiêu hóa - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	5	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 175-181	2023
36	Xác định một số vấn đề liên quan tới thuốc trên người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú	5	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 347-355	2023
37	Phân tích sử dụng thuốc kháng sinh điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong 6 tháng đầu năm 2023	4		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18, số đặc biệt 10, trang 392-398	2023
38	Phân tích danh mục thuốc đã sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 theo giai đoạn thực hiện thầu năm 2020	4	LH	Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Tập 48, số chuyên đề Dược học tháng 11/2023, trang 201- 215	2023
39	Phân tích mức độ tiêu thụ kháng sinh quinolon tiêm truyền tĩnh mạch tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ năm 2020 đến năm 2022	4		Tạp chí Y Dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Tập 48, số chuyên đề Dược học tháng 11/2023, trang 364- 378	2023
40	Phân tích chi phí hiệu quả của rosuvastatin so với atorvastatin trong điều trị rối loạn lipid máu tại Việt Nam	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 531, số 1B, trang 78- 83	2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
41	Association of clinical factors with thrombocytopenia in patients receiving linezolid treatment: a retrospective study	7		The Journal of Infection in Developing Countries ISSN: 1972-2680	Scopus Q3; SCIE; IF: 1.200; H-Index: 64; Citescore : 2.4		Tập 18, số 2, trang 285-290	2024
42	Nghiên cứu thực trạng dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân hồi sức tích cực	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 541, Số 1, trang 136-141	2024
43	Nghiên cứu kết quả điều trị chống đông của thuốc kháng vitamin K ở bệnh nhân ngoại trú tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19, số đặc biệt 10/2024, trang 1-7	2024
44	Phân tích thực trạng sử dụng kháng sinh meropenem trong việc điều trị nhiễm trùng thần kinh trung ương tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	9		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19, số đặc biệt 10/2024, trang 41-49	2024
45	Nhận thức về chỉ số hiệu suất chính của nhân viên Khoa Dược, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	8	LH	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19, số đặc biệt 10/2024, trang 80-86	2024
46	Kiến thức và tuân thủ sử dụng thuốc ở bệnh nhân ngoại trú được kê thuốc chống đông đường uống tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19, số đặc biệt 10/2024, trang 168-174	2024
47	Phân tích biến cố bất lợi trong điều trị hóa chất cho bệnh nhân ung thư đại trực tràng thông qua giám sát tích cực tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	9		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 19, số đặc biệt 10/2024, trang 175-180	2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
48	Giao tiếp giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng tại bệnh viện Trung ương Quân đội 108: Thực hành và Rào cản	8	LH	Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859-364X e-ISSN: 3030-4474			Tập 20, trang 12-19	2024
49	Impact of Clinical Decision Support System on Antibiotic Dosing in Patients with Renal Impairment: An Implementation Study at a Vietnamese Tertiary Hospital	9	LH	Pharmaceutical Sciences Asia	Scopus Q3; H-Index: 10; Citescore : 0.5		Tập 51, số 4, trang 292-300	2024
50	Enterococcus avium Infection After Liver Transplantation in Vietnam: A Case Report	8		Transplantation Proceedings Online ISSN: 1873-2623 Print ISSN: 0041-1345	Scopus Q3; SCIE; IF: 0.800; H-Index: 93; Citescore : 1.7		Tập 57, số 1, trang 126-129	2025
51	Both donor and recipient CYP3A5 gene polymorphisms represent as significant factors influencing Tacrolimus weight-dose adjusted concentration in the early phase after living donor liver transplantation	6	LH	Pharmaceutical Sciences Asia	Scopus Q3; H-Index: 10; Citescore : 0.5		Tập 52, số 1, trang 1-10	2025
52	Surgeons' practices and perceptions regarding postoperative venous thromboprophylaxis for patients undergoing major orthopedic surgery at 108 military central hospital	4		Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859-364X e-ISSN: 3030-4474			Tập 22, trang 21-31	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
53	Tổng quan hệ thống về công cụ đo lường dịch vụ cấp phát thuốc bệnh viện thông qua sự hài lòng	7		Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc p-ISSN: 1859-364X e-ISSN: 3030-4474			Tập 23, trang 1-13	2025
54	A Call to Action for Anticoagulation Stewardship to Address Suboptimal Thromboprophylaxis Practices for at-Risk Non-Orthopedic Surgical Patients in Vietnam: An Explanatory Sequential Mixed-Methods Study	4	LH	Vascular Health and Risk Management ISSN: 1178-2048	Scopus Q2; ESCI; IF: 2.700; H-Index: 84; Citescore : 4.8		Tập 21, trang 305-326	2025
55	Influential Factors on Postgraduates' Satisfaction with the Quality of Pharmacy Education: Evidence from a University in Vietnam	8		Pharmacy (MDPI) ISSN: 2226-4787	Scopus Q3; ESCI; IF: 2.000		Tập 13, trang 62	2025
56	A Cross-Sectional Study of Patients Satisfaction With the Pharmacy Services at the 108 Military Central Hospital: Determinants and Implications	6		Health Science Reports ISSN: 2398-8835	Scopus Q2; ESCI; IF: 2.100; H-Index: 26; Citescore : 2.5		Tập 8, trang e70868	2025
57	Thực trạng theo dõi nồng độ Vancomycin trên bệnh nhân lọc máu liên tục tại các đơn vị hồi sức Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	6	LH	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 550, số 3, trang 373-378	2025

- Trong đó, sau khi bảo vệ TS, ứng viên là tác giả liên hệ duy nhất của **03** bài báo khoa học đã đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (bài báo số **49, 51** và **54**).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
3							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
3							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
3					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Ứng viên đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo, nhiệm vụ khoa học theo quy định về chức danh PGS.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Trung